

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST

Ngày: 17-3-2020

V/v “ *Tranh chấp hợp đồng*

mua bán vật liệu xây dựng và thuê xe cơ giới ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Võ Đức Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Trọng Búp

2. Ông Y Đo Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2019/TLST- KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc “ Tranh chấp hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và thuê xe cơ giới ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đ (gọi tắt là công ty Đ). Địa chỉ: thôn 02, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đức Đ1, chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại T (gọi tắt là công ty T). Địa chỉ: số 134, tổ 5, khối 7, Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Từ T1, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Nguyễn Đức Đ1 trình bày:

Ngày 25/9/2019, Công ty Đ và công ty T ký kết hợp đồng kinh tế số 19/2019/HĐ-KT về việc cung cấp vật liệu xây dựng và thuê xe cơ giới để thực hiện công trình nhà Văn hóa xã C, huyện M. Theo nội dung hợp đồng: Công ty

Đ là bên cung cấp vật liệu, thuê xe cơ giới cho Công ty T để thi công công trình và có trách nhiệm thanh toán tiền sau khi thực hiện xong hợp đồng. Các bên thỏa thuận rõ về khối lượng, số lượng, tiến độ công việc và giá cả, thời gian, địa điểm giao hàng, phương thức thanh toán.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 28/9/2019 đến ngày 15/10/2019, Công ty Đ đã cung cấp đầy đủ vật liệu xây dựng và thuê xe cơ giới cho Công ty T với tổng số tiền là 174.775.000đồng và được ông Nguyễn Từ T1 giám đốc công ty T ký xác nhận.

Ngày 08/10/2019, Công ty T đã thanh toán cho Công ty Đ 40.000.000đồng, còn nợ lại 134.775.000đồng.

Công ty Đ yêu cầu Công ty T phải trả 134.775.000đồng tiền vật liệu xây dựng và thuê xe cơ giới còn nợ và lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày vi phạm hợp đồng (16/10/2019) đến khi trả hết nợ gốc.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Từ T1 là người đại diện theo pháp luật của Công ty T để làm việc nhưng ông Tôn không hợp tác làm việc. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng. Theo tài liệu, chứng cứ do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cung cấp thì: Công ty T đăng ký địa chỉ trụ sở chính hoạt động tại số 134, tổ 5, khối 7, Phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, chưa có hồ sơ giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật giữa hai công ty là “ Tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng và thuê xe cơ giới ” được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn lựa chọn nơi thực hiện hợp đồng để khởi kiện, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn Công ty T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế số 19/2019/HĐ-KT ngày 25/9/2019 và Bảng thanh toán vật liệu xây dựng, xe cơ giới do nguyên đơn cung cấp thể hiện, từ ngày 28/9/2019 đến ngày 15/10/2019 Công ty Đ đã cung cấp cho Công ty T đầy đủ vật liệu xây dựng, đảm bảo về thời gian cũng như chất

lượng, chủng loại và dịch vụ xe cơ giới như nội dung hợp đồng hai bên đã ký kết. Tổng số tiền Công ty T xác nhận phải trả cho Công ty Đ là 174.775.000đồng.

Ngày 08/10/2019, Công ty T thanh toán 40.000.000đồng, còn nợ lại Công ty Đ 134.775.000đồng. Cho đến nay Công ty T không thanh toán thêm một khoản tiền nào cho Công ty Đ. Do Công ty T không thực hiện nghĩa vụ, vi phạm hợp đồng nên xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Đ là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2.2] Về số tiền lãi suất: Do Công ty T vi phạm nghĩa vụ về thời hạn thanh toán tiền cho Công ty Đ, nên yêu cầu về tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc kể từ ngày vi phạm cho đến ngày xét xử là có cơ sở. Mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày vi phạm hợp đồng(16/10/2019) không vượt quá quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, nên cần chấp nhận. Cụ thể tiền lãi sẽ được tính như sau: $134.775.000\text{đồng} \times 0,83\% \times 05 \text{ tháng (từ ngày 16/10/2019 đến ngày xét xử 17/3/2020)} = 5.593.000\text{đồng}$.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty T phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: $140.368.000\text{đồng} \times 5\% = 7.018.000\text{đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 87; Điều 147; khoản 1, 2 Điều 184; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại T phải trả cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đ 140.368.000đồng tiền nợ vật liệu xây dựng và thuê xe cơ giới (bao gồm 134.775.000đồng nợ gốc và 5.593.000đồng lãi suất) theo hợp đồng kinh tế số 19/2019/HĐ-KT ngày 25/9/2019.

2. Về án phí:

- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại T chịu 7.018.000đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho ông Nguyễn Đức Đ1 3.370.000đồng tiền tạm ứng án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm mà ông Đ1 đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0003378 ngày 16/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- Đương sự;
- Vp, Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Đức Hợi